

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Số: 1275/TB- BVĐHYHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO

**Mời báo giá mua sắm thiết bị phục vụ
hoạt động khám, chữa bệnh của Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đại học Y Hà Nội có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm các mặt hàng chi tiết như Phụ lục 3 kèm theo.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đại học Y Hà Nội

2. Thông tin liên hệ tiếp nhận báo giá:

Bà Cao Hồng Nhung, Chuyên viên Phòng Vật tư thiết bị - Quản trị, Phòng 511, tòa nhà A2, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội. SĐT: 0985225885 Email: ycms.vttbqt.hmuh@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư thiết bị - Quản trị, Phòng 511, tòa nhà A2, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 23 tháng 4 năm 2025 đến trước 17h00 ngày 8 tháng 5 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 8 tháng 5 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hoá: Chi tiết trong Bảng Danh mục hàng hóa mời chào giá tại Phụ lục 03 kèm theo.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

- Giao hàng hóa tại các cơ sở thuộc Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, mọi chi phí vận chuyển do nhà cung cấp chịu.

- Hàng hóa trong quá trình vận chuyển phải thực hiện theo quy định của nhà sản xuất.

- Địa điểm nhận hàng: các cơ sở thuộc Bệnh viện Đại học Y Hà Nội

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tổng thời gian giao hàng trong vòng ≤ 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Giá trị tạm ứng: Tạm ứng 30% giá trị hợp đồng ngay khi nhà thầu cung cấp bảo lãnh tạm ứng và bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

- Giá trị thanh toán: 100% giá trị hợp đồng (khấu trừ toàn bộ giá trị đã tạm ứng)

- Phương thức thanh toán: chuyển khoản trong vòng 90 ngày tính từ ngày nhà thầu cung cấp đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

5. Các thông tin khác (nếu có).

- Kính đề nghị các công ty, các nhà cung cấp nghiên cứu kỹ các yêu cầu và làm theo hướng dẫn đã nêu tại các Phụ lục đính kèm thông báo này.

- Lưu ý: Để đánh giá đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa do công ty chào giá so với yêu cầu của Bệnh viện, đề nghị Công ty thực hiện đầy đủ các yêu cầu nêu tại các phụ lục đính kèm thông báo. Các báo giá không cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu tại phụ lục của thông báo thì Bệnh viện sẽ không có đủ căn cứ để tổng hợp, xem xét.

- Được chào giá 1 hoặc nhiều mục hàng hoặc 1 mục hàng có thể chào nhiều chủng loại khác nhau trong danh mục mời chào giá theo khả năng cung cấp của công ty.

- Đề nghị các công ty thực hiện lấy (các) file mẫu, thực hiện lập báo giá qua hệ thống hỗ trợ tại địa chỉ:

<https://sites.google.com/view/hmuh-vttbqt/qu%E1%BA%A3n-l%C3%BD-ch%C3%A0o-gi%C3%A1-v8>

hoặc

quét mã QR phía dưới để truy cập.

Tài khoản truy cập guest@123 mật khẩu 121212.

Trân trọng cảm ơn./.



Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTB-QT.



KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Bình

PHỤ LỤC 01

Các yêu cầu chung về lập báo giá

(Kèm theo Thông báo số 1275 /TB-BVĐHYHN ngày 23 tháng 4 năm 2025)

ST T	Thông tin	Chỉ tiêu	Đánh giá đáp ứng kỹ thuật của Báo giá
	Công ty <u>phải</u> lập bảng đáp ứng tính năng chi tiết của hàng hóa do Công ty chào so với yêu cầu của Bệnh viện như <u>Mẫu 1</u> tại Phụ lục 02	Có bảng đáp ứng với đầy đủ thông tin yêu cầu	Đáp ứng
		Không có bảng đáp ứng hoặc bảng đáp ứng không có đầy đủ thông tin	Không đáp ứng
- Bệnh viện đánh giá giá mức độ đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa công ty chào dựa trên cơ sở Bảng kê khai thông số kỹ thuật - <u>do công ty tự kê khai</u> – tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các nội dung do công ty tự kê khai. Trường hợp cần thiết Bệnh viện sẽ yêu cầu làm rõ, công ty phải cung cấp tài liệu để chứng minh. - Yêu cầu kỹ thuật nêu trong Phụ lục 03 là các thông số yêu cầu tham khảo cơ bản để Bệnh viện xây dựng dự toán mua sắm. Công ty có thể chào loại hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn. - Trường hợp hàng hóa công ty chào <u>không đáp ứng đầy đủ các thông số yêu cầu, Bệnh viện đề nghị công ty vẫn thực hiện chào giá</u> và ghi chú rõ các tiêu chí không đáp ứng. Bệnh viện sẽ xem xét tổng thể các yếu tố tiêu chí kỹ thuật, giá chào của công ty. Nếu (các) yếu tố không đáp ứng không ảnh hưởng quá nhiều đến tính năng, công dụng của hàng hóa, Bệnh viện sẽ chấp thuận báo giá của công ty và điều chỉnh tiêu chí kỹ thuật yêu cầu tương ứng để phù hợp với thực tế hàng hóa trên thị trường nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu chuyên môn và hiệu quả điều trị cho bệnh nhân. - Công ty cung cấp kèm theo Báo giá (các) kết quả trúng thầu <u>gần nhất</u> trong vòng 360 ngày (nếu có) của (các) trang thiết bị y tế tương tự đã chào giá cho Bệnh viện. - Trường hợp công ty có nhiều thiết bị, nhiều model cùng đáp ứng với nhiều mức giá khác nhau thì công ty làm cho mỗi thiết bị, mỗi model một bảng đáp ứng kỹ thuật, báo giá mỗi model riêng biệt.			

PHỤ LỤC 02

Mẫu 1: Bảng đáp ứng kỹ thuật

(Kèm theo Thông báo số 1275 /TB-BVĐHYHN ngày 23 tháng 4 năm 2025)

BẢNG ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT HÀNG HÓA CHÀO GIÁ

Yêu cầu mời chào giá (Chi tiết tại Phụ lục 03)		Thông số kỹ thuật chào giá*		
Tên hàng hóa		- Tên hàng hóa: - Model/tên thương mại/ký mã hiệu: - Hãng sản xuất: - Xuất xứ:		
STT TB mời chào giá	Thông số kỹ thuật chào giá	Tự đánh giá	Chi tiết thông số kỹ thuật của hàng hóa chào giá	Tài liệu tham chiếu (nếu có)
...	...	Đáp ứng/ Không đáp ứng	- Nếu đáp ứng: nêu chính xác thông số có trong tài liệu kỹ thuật của hàng hóa - Nếu rõ các thông số không đáp ứng của hàng hóa (nếu có) kèm theo thuyết minh/ lý giải - Trường hợp có công nghệ/ giải pháp kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu chuyên môn đề nghị thuyết minh cụ thể	<i>Công ty chỉ rõ tiêu chí kỹ thuật được tham chiếu từ mục nào, trang nào, thuộc tài liệu công ty cung cấp kèm theo báo giá để Bệnh viện dễ dàng tiếp cận được thông tin cần thiết</i>
...	...			
...	...			

Mẫu 2: Bảng chào giá

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Hà Nội

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT TB mời chào giá	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Tên thương mại ⁽³⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model ⁽⁴⁾	Mã HS ⁽⁵⁾	Hãng sản xuất ⁽⁶⁾	Xuất xứ ⁽⁷⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁸⁾)	Đơn vị tính ⁽¹⁰⁾	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽¹¹⁾ (VND)	Thuế, VAT (nếu có) ⁽¹²⁾ (%)	Đơn giá (đã bao gồm thuế phí, lệ phí và các dịch vụ liên quan (nếu có)) ⁽¹³⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹⁴⁾ (VND)	Đơn giá trung gần nhất ⁽¹⁵⁾ (VNĐ)	Tài liệu tham chiếu đơn giá trung gần nhất ⁽¹⁶⁾	
1	Thiết bị A														
2	Thiết bị B														
n	...														

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn

180 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm...[ghi ngày....tháng....năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục

I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹⁸⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 21.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên thương mại của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể ký hiệu, mã hiệu, model của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể xuất xứ của thiết bị y tế
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể quy cách của thiết bị y tế
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn vị tính của thiết bị y tế
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (12) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tỷ lệ thuế giá trị gia tăng (%) (nếu có) cho từng thiết bị y tế
- (13) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị đơn giá của từng thiết bị y tế (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (14) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (15) Công ty liệt kê (các) tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo, tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa (ưu tiên liệt kê tiêu chuẩn cao trước, thấp hơn sau) ví dụ như: FDA/PMDA/CE/ARTG/ISO13485/ hoặc tương đương, ...; trường hợp có các tiêu chuẩn đặc thù thể hiện chất lượng tốt hơn thì liệt kê kèm theo (các) tài liệu chứng minh; Việc này rất quan trọng trong đánh giá chất lượng hàng hóa chào giá và xác định giá dự toán.
- (16) Công ty điền đơn giá trúng thầu gần nhất trong vòng 360 ngày (nếu có) của (các) trang thiết bị y tế tương tự đã chào giá cho Bệnh viện.
- (17) Công ty điền loại văn bản; số văn bản; ngày văn bản và tên cơ sở y tế ban hành văn bản

VD: Hợp đồng số 12/HĐ-XX ngày 01/03/2023 ký với Bệnh viện...../ Quyết định phê duyệt kết quả thầu số 11/QĐ-BV.... ngày 15/03/2023 của Bệnh viện.....

(18) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

PHỤ LỤC 03

Danh mục hàng hóa mời chào giá

(Kèm theo Thông báo số 1275 /TB-BVĐHYHN ngày 23 tháng 4 năm 2025)

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy cắt đốt cao tần dùng trong nội soi tiêu hóa	Cái	1

PHỤ LỤC 04

Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản

(Kèm theo Thông báo số 1275 /TB-BVĐHYHN ngày 23 tháng 4 năm 2025)

Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
MÁY CẮT ĐÓT CAO TẦN DÙNG TRONG NỘI SOI TIÊU HÓA	Cái	4
I. YÊU CẦU CHUNG		
Máy mới 100% sản xuất năm 2025 trở về sau.		
Có chứng chỉ chất lượng: ISO 13485 và CE, hoặc EU hoặc tương đương.		
Nguồn điện sử dụng phù hợp với tiêu chuẩn điện áp của Việt Nam.		
Môi trường làm việc: Nhiệt độ tối đa đến $\geq 30^{\circ}\text{C}$; Độ ẩm tối đa đến $\geq 70\%$		
Xuất xứ máy chính: Các nước trong khối G7		
II. YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH		
Dao cắt đốt cao tần: 01 máy		
Máy tạo plasma cầm máu bằng khí argon: 01 máy		
Phụ kiện tiêu chuẩn đi kèm bao gồm:		
Bản điện cực trung tính sử dụng nhiều lần: 02 cái		
Cáp nối điện cực trung tính sử dụng nhiều lần: 02 cái		
Cáp nối cho dụng cụ nội soi/ điện cực động: 02 cái		
Cáp nối đầu đốt ống mềm: 02 cái		
Bàn đạp 2 chức năng cắt và cầm máu: 01 cái		
Van điều áp: 01 bộ		
Bình khí argon $\geq 5\text{L}$: 01 bình		
Đầu đốt ống mềm phun thẳng: 05 cái		
Đầu đốt ống mềm phun ngang: 01 cái		
Xe đẩy: 01 cái		
Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt; 01 bộ		
III. CHỈ TIÊU KỸ THUẬT		
1. Tính năng:		
Hệ thống máy cắt đốt cao tần kết hợp với khí argon chuyên dùng cắt và cầm máu không tiếp xúc trên diện rộng ứng dụng cho cho nội soi tiêu hoá; cắt và cầm máu polyp; cắt và cầm máu sử dụng dao điện cực		

Có chế độ cắt kết hợp chế độ cầm máu, giảm mất máu trong khi cắt những polyp nhỏ		
Có các chế độ cắt và đốt xen kẽ riêng cho từng kỹ thuật như ESD, EMR, ERCP, cắt Polyp; có khả năng điều chỉnh thời gian cắt, đốt cho các trường hợp bệnh lý khác nhau, các kỹ thuật khác nhau.		
Có tính năng nâng công suất đỉnh trong vết cắt đầu tiên.		
1.1. Dao cắt đốt cao tần		
Có các chế độ chuyên dụng kết hợp với khí argon		
Có chức năng theo dõi tiếp xúc của điện cực trung tính và bệnh nhân		
Tự động điều chỉnh mức công suất phát với trở kháng tiếp xúc điện cực cắt/đốt – mô		
Điều khiển hoạt động: có tối thiểu các chế độ điều khiển bằng bàn đạp chân hoặc công tắc tại tay dao và tự động kích hoạt		
Có chức năng phát hiện và kiểm soát tia điện phát sinh trong quá trình cắt hoặc đốt mô		
Có chức năng giám sát đầu ra và tự động phát cảnh báo, ngừng phát năng lượng nếu có lỗi xảy ra.		
Tự động phát hiện lỗi, thông báo lỗi lên màn hình, cảnh báo bằng âm thanh và lưu lại lỗi		
Có thể lưu ≥ 8 chương trình		
Có chế độ Tự động bắt đầu/Tự động dừng		
Chức năng cắt đốt có sử dụng khí argon:		
Công suất tối đa $\geq 120W$		
Tần số RF: $\geq 350KHz$		
1.2 Máy tạo plasma cầm máu bằng khí argon		
Kết nối đồng bộ với dao cắt đốt cao tần tại Mục 1.1		
Sử dụng khí Argon		
Van giảm áp có đồng hồ theo dõi áp lực		
Có chức năng tự động bơm khí Argon.		
Có chức năng lựa chọn lưu lượng khí phù hợp với yêu cầu cắt đốt		
Kết nối được ≥ 1 bình khí Argon		
Lưu lượng điều chỉnh: từ $\leq 0,1$ đến ≥ 8 L/phút		
2. Thông số kỹ thuật		
2.1 Các chế độ/chương trình cắt đơn cực		

Điện áp đỉnh cực đại: $\leq 770\text{Vp}$		
Công suất đầu ra cực đại ở trở kháng định mức: $\geq 300\text{W}$		
Hệ số CF: $\geq 1,4$		
Có tối thiểu ≥ 05 mức hiệu ứng cảm máu kết hợp khi cắt		
2.2 Chế độ/chương trình cảm máu đơn cực		
Chế độ cảm máu tiếp xúc		
Điện áp đỉnh cực đại: $\leq 250\text{VP}$		
Công suất đầu ra cực đại ở trở kháng định mức: $\geq 200\text{W}$		
Hệ số CF: $\geq 1,4$		
Chế độ cảm máu điểm/ chế độ cảm máu cường bức		
Điện áp đỉnh cực đại: $\leq 2.000\text{Vp}$		
Công suất đầu ra cực đại ở trở kháng định mức: $\geq 120\text{ W}$		
Hệ số CF: $\geq 5,0$		
Chế độ cảm máu phun diện rộng		
Điện áp đỉnh cực đại: $\leq 4.300\text{VP}$		
Công suất đầu ra cực đại: $\geq 120\text{ W}$		
Hệ số CF: $\geq 6,0$		
3. Các chương trình cắt và cảm máu sử dụng kết hợp khí argon:		
Chế độ cảm máu tiếp xúc		
Điện áp đỉnh cực đại: $\leq 4.300\text{VP}$		
Công suất đầu ra cực đại ở trở kháng định mức: $\geq 120\text{ W}$		
Hệ số CF: $\geq 1,4$		
Chế độ cảm máu điểm/ chế độ cảm máu cường bức		
Điện áp đỉnh cực đại: $\leq 4.300\text{VP}$		
Công suất đầu ra cực đại ở trở kháng định mức: $\geq 120\text{ W}$		
Hệ số CF: $\geq 5,0$		
Chương trình sử dụng điện cực đầu đốt ống mềm cảm máu		
Điện áp đỉnh cực đại: $\geq 4.000\text{Vp} - \leq 5.000\text{Vp}$		
Công suất đầu ra cực đại ở trở kháng định mức: $\geq 120\text{ W}$		
Hệ số CF: $\geq 7,0$		
IV. Các yêu cầu khác		
- Cam kết cung cấp CO, CQ, TKHQ, vận đơn, invoice, packinglist		

- Có ủy quyền của hãng sản xuất hoặc đại diện hãng sản xuất hoặc cam kết của hãng sản xuất hoặc đại diện hãng sản xuất tại Việt Nam để cung cấp dịch vụ bảo hành, sửa chữa, thay thế linh kiện và các dịch vụ sau bán hàng khác (nếu có)		
- Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao nghiệm thu		
- Bảo trì định kỳ ≤ 4 tháng/lần trong thời gian bảo hành. Bảo trì tại nơi lắp đặt máy.		
- Cam kết cung cấp dịch vụ sửa chữa, linh kiện, phụ tùng thay thế trong ≥ 8 năm.		

